UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

Thông báo kết quả đánh giá, xác định Chỉ số Cải cách hành chính năm 2023 của các Chi cục, Trung tâm, Ban quản lý rừng, VQG trực thuộc Sở và một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác cải cách hành chính

Triển khai thực hiện Quyết định số 1020/QĐ-SNN ngày 10/12/2021 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Bộ Chỉ số đánh giá, xếp hạng công tác cải cách hành chính của các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT; Công văn số 792/SNN-VP ngày 12/3/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk về việc hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 tại các đơn vị trực thuộc Sở. Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo kết quả đánh giá, xác định Chỉ số Cải cách hành chính năm 2023 của các Chi cục, Trung tâm, Ban quản lý rừng, VQG trực thuộc Sở *(gọi tắt là đơn vị)* như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023

1. Công tác tự đánh giá, chấm điểm

Năm 2023, các đơn vị trực thuộc Sở thực hiện đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) theo Quyết định số 1020/QĐ-SNN ngày 10/12/2021 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Bộ Chỉ số đánh giá, xếp hạng công tác cải cách hành chính của các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT và Công văn số 792/SNN-VP ngày 12/3/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk về việc hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 tại các đơn vị trực thuộc Sở.

Căn cứ Công văn hướng dẫn của Sở, các đơn vị trực thuộc Sở đã triển khai, hoàn thành việc rà soát số liệu thống kê, tổng hợp tài liệu kiểm chứng để thực hiện đánh giá, tự chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2023, gửi báo cáo tự chấm điểm và tài liệu kiểm chứng qua phần mềm Idesk và qua Zalo.

2. Công tác triển khai thẩm định

Thực hiện Quyết định số 1020/QĐ-SNN ngày 10/12/2021 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở đã ban hành Quyết định số 415/QĐ-SNN ngày 26/4/2024 về việc thành lập Hội đồng thẩm định và Tổ thư ký xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các đơn vị trực thuộc Sở.

Sau khi tổng hợp các báo cáo tự chấm điểm và tài liệu kiểm chứng của các đơn vị trực thuộc Sở, Tổ thư ký Hội đồng thẩm định CCHC của Sở đã kiểm tra hồ sơ, rà soát và đánh giá, dự thảo chấm điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần của các đơn vị và tổng hợp chung tại Phụ lục 1; chi tiết tại các Phụ lục 2,3,4 *(gửi đính kèm)*. Ngày 23/5/2024 đã tham mưu Công văn số 1933/SNN-VP về việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng thẩm định chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các đơn vị

trực thuộc Sở về dự thảo kết quả chấm điểm của các đơn vị năm 2023 trên 7 nhóm nhiệm vụ như: *"1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC; 2. Cải cách thể chế; 3. Cải cách thủ tục hành chính; 4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; 5. Cải cách chế độ công vụ; 6. Cải cách tài chính công; 7. Xây dựng và Phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số".*

II. KẾT QUẢ CHỈ SỐ THÀNH PHẦN CCHC CỦA CÁC ĐƠN VỊ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

➢ ***Nhóm các Chi cục***

STT	Tên đơn vị	Điểm chỉ đạo, điều hành CCHC	Điểm tối đa	Chỉ số (%)
1	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	15	15	100%
2	Chi cục Quản lý chất lượng NLS và TS	11	12	91,67%
3	Chi cục Kiểm lâm	12,83	15	85,53%
4	Chi cục Phát triển nông thôn	10	12	83,33%
5	Chi cục Trồng trọt và BVTV	12	15	80,00%
6	Chi cục Thủy lợi	8,94	12	74,50%
7	Chi cục Thủy sản	8,88	12	74,00%

(1). Chi cục: QLCL NLS & TS; PTNT; Thuỷ lợi; Thuỷ sản trong năm 2023 không có nhiệm vụ kiểm tra CCHC nên không tính điểm tiêu chí thành phần này

➢ ***Nhóm các Trung tâm, Ban quản lý rừng, Vườn quốc gia***

STT	Tên đơn vị	Điểm chỉ đạo, điều hành CCHC *(Điểm tối đa 19)*	Chỉ số (%)
1	Trung tâm Khuyến Nông - GCTVN và TS	11,2	58,95%
2	Trung tâm Nước sạch và VSMTNT	13,45	70,79%
3	Ban QL Khu bảo tồn thiên nhiên Ea Sô	9,2	48,42%
4	Ban QLR Lịch sử - VH - MT Hồ Lắk	9,7	51,05%
4	Ban QL KBT loài - Sinh cảnh Thông nước	9,7	51,05%
4	Ban QLR Đặc dụng Nam Ka	9,7	51,05%
7	Vườn quốc gia Chư Yang Sin	9,2	48,42%
8	Ban QLR PH Đầu nguồn Krông Năng	7,15	37,63%

9	Ban QLR Phòng hộ Núi Vọng Phu	8,7	45,79%
10	Trung tâm Bảo tồn Voi, cứu hộ động vật và QLBVR	10,2	53,68%

2. Cải cách thể chế

➢ ***Nhóm các Chi cục***

STT	Tên đơn vị	Điểm Cải cách thể chế	Điểm tối đa	Chỉ số (%)
1	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	13	13	100%
2	Chi cục Quản lý chất lượng NLS và TS	10	10,5 (2)	95,24%
3	Chi cục Kiểm lâm	12	13	92,31%
4	Chi cục Thủy lợi	11,5	13	88,46%
4	Chi cục Thủy sản	11,5	13	88,46%
6	Chi cục Trồng trọt và BVTV	8,5	10,5 (2)	80,95%
7	Chi cục Phát triển nông thôn	10,5	13	80,77%

➢ ***Nhóm các Trung tâm***

STT	Tên đơn vị	Điểm cải cách thể chế	Điểm tối đa	Chỉ số (%)
1	Trung tâm Nước sạch và VSMTNT	16	17	94,12%
2	Trung tâm Khuyến Nông - GCTVN và TS	10	13 (3)	76,92%
3	Trung tâm Bảo tồn Voi, cứu hộ động vật và QLBVR	10	17	58,82%

(2). Chi cục: QLCL NLS & TS và TT & BVTV trong năm 2023 không có nhiệm vụ xây dựng văn bản QPPL nên không tính điểm tiêu chí thành phần này

(3). Trung tâm: KN – GCTVN và TS trong năm 2023 không có nhiệm vụ xây dựng văn bản QPPL nên không tính điểm tiêu chí thành phần này

3. Cải cách thủ tục hành chính

➢ ***Nhóm các Chi cục***

STT	Tên đơn vị	Điểm cải cách TTHC	Điểm tối đa	Chỉ số (%)
1	Chi cục Kiểm lâm	16,0	16	100%

2	Chi cục Trồng trọt và BVTV	16,0	16	100%
3	Chi cục Phát triển nông thôn	12,5	12,5 (4)	100%
4	Chi cục Thủy sản	16,0	16	100%
5	Chi cục Quản lý chất lượng NLS và TS	16,0	16	100%
6	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	15,75	16	98,44%
7	Chi cục Thủy lợi	15,75	16	98,44%

(4). Chi cục: PTNT trong năm 2023 không phát sinh hồ sơ giải quyết TTHC là do khách quan nên không tính điểm tiêu chí thành phần này

4. Công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- ***Nhóm các Chi cục***

STT	Tên đơn vị	Điểm công tác tổ chức bộ máy hành chính NN *(Điểm tối đa 12,50)*	Chỉ số (%)
1	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	12,5	100%
2	Chi cục Phát triển nông thôn	12,5	100%
3	Chi cục Quản lý chất lượng NLS và TS	12,5	100%
4	Chi cục Thủy lợi	12,5	100%
5	Chi cục Thủy sản	12,5	100%
6	Chi cục Kiểm lâm	12,5	100%
7	Chi cục Trồng trọt và BVTV	11,0	88%

- ***Nhóm các Trung tâm, Ban quản lý rừng, Vườn quốc gia***

STT	Tên đơn vị	Điểm công tác tổ chức bộ máy hành chính NN *(Điểm tối đa 16)*	Chỉ số (%)
1	Trung tâm Khuyến Nông - Giống CTVN và TS	16,0	100%
2	Trung tâm Nước sạch và VSMTNT	16,0	100%
3	Trung tâm Bảo tồn voi, CHĐV và QLBVR	16,0	100%
4	Vườn Quốc gia Chư Yang Sin	14,0	87,50%

5	Ban quản lý rừng LSVHMT Hồ Lắk	13,0	81,25%
6	Ban quản lý rừng đặc dụng Nam Ka	13,0	81,25%
7	Ban quản lý RPH Núi Vọng Phu	13,0	81,25%
8	Ban quản lý Khu BTTN Ea Sô	13,0	81,25%
9	Ban quản lý RPH Krông Năng	13,0	81,25%
10	Ban quản lý KBTLSC Thông nước	13,0	81,25%

5. Cải cách chế độ công vụ

- ***Nhóm các Chi cục***

STT	Tên đơn vị	Điểm cải cách chế độ công vụ *(Điểm tối đa 13)*	Chỉ số (%)
1	Chi cục Thủy sản	12,91	99,31%
2	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	12,91	99,31%
3	Chi cục Quản lý chất lượng NLS và TS	12,88	99,08%
4	Chi cục Trồng trọt và BVTV	12,41	95,46%
5	Chi cục Thủy lợi	11,94	91,85%
6	Chi cục Kiểm lâm	11,94	91,85%
7	Chi cục Phát triển nông thôn	11,43	87,92%

- ***Nhóm các Trung tâm, Ban quản lý rừng, Vườn quốc gia***

STT	Tên đơn vị	Điểm cải cách chế độ công vụ *(Điểm tối đa 16)*	Chỉ số (%)
1	Trung tâm Nước sạch và VSMTNT	14,90	93,13%
2	Trung tâm Bảo tồn voi, CHĐV và QLBVR	12,76	79,75%
3	Ban quản lý rừng LSVHMT Hồ Lắk	11,84	74,00%
4	Ban quản lý KBTLSC Thông nước	11,84	74,00%
5	Trung tâm Khuyến Nông - Giống CTVN và TS	11,82	73,88%
6	Ban quản lý Khu BTTN Ea Sô	11,78	73,63%

7	Ban quản lý RPH Núi Vọng Phu	11,74	73,38%
8	Ban quản lý RPH Krông Năng	11,72	73,25%
9	Vườn Quốc gia Chư Yang Sin	11,2	70,00%
10	Ban quản lý rừng đặc dụng Nam Ka	10,72	67,00%

6. Cải cách tài chính công

- ***Nhóm các Chi cục***

STT	Tên đơn vị	Điểm cải cách tài chính công *(Điểm tối đa 10,5)*	Chỉ số (%)
1	Chi cục Phát triển nông thôn	10,50	100%
2	Chi cục Thủy lợi	10,50	100%
3	Chi cục Kiểm lâm	10,30	98,10%
4	Chi cục Trồng trọt và BVTV	8,50	80,95%
5	Chi cục Quản lý chất lượng NLS và TS	8,50	80,95%
6	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	8,50	80,95%
7	Chi cục Thủy sản	7,28	69,33%

- ***Nhóm các Trung tâm, Ban quản lý rừng, Vườn quốc gia***

STT	Tên đơn vị	Điểm cải cách tài chính công *(Điểm tối đa 14)*	Chỉ số (%)
1	Vườn Quốc gia Chư Yang Sin	14,0	100%
2	Ban quản lý RPH Krông Năng	14,0	100%
3	Ban quản lý KBTLSC Thông nước	14,0	100%
4	Ban quản lý RPH Núi Vọng Phu	14,0	100%
5	Ban quản lý Khu BTTN Ea Sô	14,0	100%
6	Trung tâm Bảo tồn voi, CHĐV và QLBVR	11,0	78,57%
7	Ban quản lý rừng LSVHMT Hồ Lắk	11,0	78,57%
8	Trung tâm Khuyến Nông - Giống CTVN và TS	10,0	71,43%

9	Ban quản lý rừng đặc dụng Nam Ka	10,0	71,43%
10	Trung tâm Nước sạch và VSMTNT	08,0	57,14%

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

➢ ***Nhóm các Chi cục***

STT	Tên đơn vị	Điểm xây dựng và PT chính quyền điện tử, chính phủ số	Điểm tối đa	Chỉ số (%)
1	Chi cục Thủy sản	14,45	15 (5)	96,33%
2	Chi cục Trồng trọt và BVTV	18,32	20	91,60%
3	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	16,24	20	81,20%
4	Chi cục Phát triển nông thôn	11,75	15 (5)	78,33%
5	Chi cục Kiểm lâm	15,60	20	78,00%
6	Chi cục Quản lý chất lượng NLS và TS	15,00	20	75,00%
7	Chi cục Thủy lợi	14,63	20	73,15%

(5). Chi cục: PTNT và Thủy sản trong năm 2023 không phát sinh hồ sơ TTHC trực tuyến mức độ 3,4 nên không tính điểm tiêu chí thành phần này

➢ ***Nhóm các Trung tâm, Ban quản lý rừng, Vườn quốc gia***

STT	Tên đơn vị	Điểm cải cách tài chính công *(Điểm tối đa 18)*	Chỉ số (%)
1	Trung tâm Nước sạch và VSMTNT	15,70	87,22%
2	Ban quản lý rừng LSVHMT Hồ Lắk	10,75	59,72%
3	Ban quản lý Khu BTTN Ea Sô	09,70	53,89%
4	Trung tâm Bảo tồn voi, CHĐV và QLBVR	09,55	53,06%
5	Ban quản lý KBTLSC Thông nước	04,50	25,00%
6	Trung tâm Khuyến Nông - Giống CTVN và TS	04,00	22,22%
7	Ban quản lý RPH Krông Năng	02,00	11,11%
8	Ban quản lý rừng đặc dụng Nam Ka	02,00	11,11%
9	Ban quản lý RPH Núi Vọng Phu	02,00	11,11%
10	Vườn Quốc gia Chư Yang Sin	00,00	00,00%

III. KẾT QUẢ CHỈ SỐ CCHC NĂM 2023 CỦA CÁC CHI CỤC, TRUNG TÂM, BAN QLR, VQG SO VỚI CHỈ SỐ CCHC NĂM 2022

1. Nhóm các Chi cục

Xếp hạng năm 2023	Tên đơn vị	Chỉ số CCHC năm 2023 (thang điểm 100)	Chỉ số CCHC năm 2022 (thang điểm 100)
01	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	93,90	96,94
02	Chi cục Kiểm lâm	91,17	96,36
03	Chi cục Quản lý CLNLS và TS	90,88	94,15
04	Chị cục Phát triển nông thôn	89,47	93,86
05	Chi cục Trồng trọt và BVTV	88,95	92,98
06	Chi cục Thủy lợi	88,41	94,78
07	Chi cục Thủy sản	88,38	90,08

2. Nhóm các Trung tâm, Ban quản lý rừng, Vườn quốc gia

Xếp hạng năm 2023	Tên đơn vị	Chỉ số CCHC năm 2023 (thang điểm 100)	Chỉ số CCHC năm 2022 (thang điểm 100)
01	Trung tâm Nước sạch và VSMTNT	84,05	91,81
02	Trung tâm Bảo tồn voi, CHĐV và QLBVR	69,51	77,75
03	Ban quản lý Khu BTTN Ea Sô	69,49	85,90
04	Ban quản lý rừng LSVHMT Hồ Lắk	67,82	95,17
05	Trung tâm Khuyến Nông - Giống CTVN và TS	65,65	73,14
06	Ban quản lý KBTLSC Thông nước	63,90	88,22
07	Ban quản lý RPH Núi Vọng Phu	59,57	68,14
08	Vườn Quốc gia Chư Yang Sin	58,31	66,20
09	Ban quản lý RPH Krông Năng	57,67	72,69
10	Ban quản lý rừng đặc dụng Nam Ka	54,72	70,99

** **Ghi chú:** Tại Quyết định số 1020/QĐ-SNN ngày 10/12/2021 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT quy định: Đối với những đơn vị không phải đánh giá đầy đủ các tiêu chí, tiêu chí thành phần thì chỉ đánh giá trên các tiêu chí, tiêu chí thành phần thực hiện để xác định Chỉ số CCHC theo tỷ lệ phần trăm (%).*

VI. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá chung

Việc triển khai xác định Chỉ số CCHC năm 2023 có nhiều thuận lợi, do các

đơn vị đã có nhiều kinh nghiệm triển khai từ các năm 2019 - 2022 đặc biệt là nhận thức về tầm quan trọng của việc đánh giá của Chỉ số CCHC trong quản lý hành chính đã được nâng lên.

Về tổng thể, Chỉ số CCHC năm 2023 cho thấy số điểm đạt được đơn vị có xu hướng giảm so với các năm trước. Đối với nhóm dẫn đầu, các chỉ số thành phần đều đạt kết quả ở mức đồng đều, trong khi đó ở nhóm cuối bảng xếp hạng, các chỉ số thành phần của những đơn vị này thường không cao và có sự chênh lệch về kết quả đạt được của các chỉ số thành phần trong từng đơn vị; đồng thời, cũng cho thấy một số đơn vị có kết quả giảm điểm so với kết quả năm 2022.

a) Đối với các Chi cục:

Năm 2023, Chi cục Chăn nuôi và Thú y dẫn đầu đạt Chỉ số 93,90%. Điểm số CCHC của 02 đơn vị đứng đầu (Chi cục Chăn nuôi và Thú y: **93,90**; Chi cục Kiểm lâm: **91,17**) và 02 đơn vị đứng cuối (Chi cục Thủy sản: **88,38** và Chi cục Thủy lợi: **88,41)**

Đối với nhóm dẫn đầu, các chỉ số thành phần đều đạt kết quả ở mức cao và đồng đều, còn ở nhóm cuối bảng xếp hạng các chỉ số thành phần của những đơn vị này thường thấp hơn, có chỉ số chỉ đạt mức trung bình và có sự chênh lệch nhỏ về kết quả đạt được của các chỉ số thành phần trong từng đơn vị. Chỉ số cải cách thủ tục hành chính có sự đồng đều giữa các đơn vị (đều đạt tỷ lệ chỉ số 100%). Chỉ số cải cách tài chính công của các đơn vị có nhiều chuyển biến, cải thiện rõ nét so với các năm trước đây. Đây là một tín hiệu tích cực và cần quan tâm hơn nữa nhằm thực hiện có hiệu lực, hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước được giao để phát triển kinh tế - xã hội.

b) Đối với Trung tâm, Ban quản lý rừng,VQG

Năm 2023, Trung tâm Nước sạch và VSMTNT đạt Chỉ số CCHC cao nhất so các đơn vị còn lại 84,05% và 09 đơn vị còn lại đạt chỉ số từ 54,72% đến 69,51%, không có đơn vị nào có Chỉ số CCHC dưới 50%. Chỉ số CCHC có tăng nhưng chỉ số thành phần thấp điểm là Công tác chỉ đạo điều hành, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Điều đó cho thấy công tác chỉ đạo điều hành và công tác xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số chưa thực sự được quan tâm đúng mức, chưa đáp ứng được tốc độ cải cách của các nội dung CCHC còn lại. Đây là một trong những hạn chế mà công tác CCHC của các Trung tâm, BQL rừng,VQG gặp phải cần phải có hướng khắc phục, giải pháp thực hiện và cải thiện trong thời gian tới.

Tuy nhiên, lĩnh vực xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số ở một số đơn vị chưa thực hiện tốt như VQG Chư Yang Sin, Các Ban quản lý: Núi Vọng Phu, Nam Ka, Krông Năng… Đây là điểm cần có sự quan tâm, chỉ đạo thực hiện công tác này trong thời gian tới.

2. Những kết quả đạt được

Nhìn chung, hầu hết các đơn vị trực thuộc Sở đã tiến hành nghiêm túc trong công tác tự đánh giá, chấm điểm và gửi kết quả về Sở Nông nghiệp và PTNT. Hội đồng thẩm định Chỉ số CCHC năm 2023 tiến hành thẩm định, rà soát, đánh giá và

chấm điểm nghiêm túc, khách quan, chính xác. Việc chấm điểm các tiêu chí dựa trên các căn cứ, tài liệu kiểm chứng và quá trình theo dõi của các phòng chuyên môn của Sở đảm bảo độ tin cậy cao. Công tác thẩm định được tổ chức khẩn trương, nghiêm túc, phát huy được sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng thẩm định và đã đánh giá kết quả chỉ số một cách khách quan, công bằng.

3. Những tồn tại, hạn chế

- Một số đơn vị vẫn chưa thực sự quan tâm, kịp thời chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các nội dung CCHC như VQG Chư Yang Sin, Các Ban quản lý: Núi Vọng Phu, Nam Ka, Krông Năng, Ea Sô…, do vậy việc cải thiện những điểm còn hạn chế, yếu kém chưa cao. Một số đơn vị tự đánh giá chấm điểm thiếu chính xác nên sau khi rà soát, thẩm định đã có sự chênh lệch lớn giữa điểm tự chấm và điểm đánh giá của Hội đồng thẩm định.

- Một số đơn vị chưa quan tâm chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt nên kết quả triển khai chậm so với quy định, báo cáo tự đánh giá, chấm điểm sơ sài, không theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT và thiếu các tài liệu kiểm chứng gây khó khăn cho công tác thẩm định, đánh giá, dẫn đến kết quả đánh giá tiêu chí, tiêu chí thành phần của một số đơn vị rất thấp so với điểm tối đa như Ban quản lý rừng Đặc Dụng Nam Kar, Ban quản lý RPH Núi Vọng Phu, BQL Khu BTTN Ea Sô...

VII. NHỮNG NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

Trên cơ sở đánh giá kết quả xác định Chỉ số CCHC năm 2023 của các đơn vị trực thuộc Sở, đồng thời rút kinh nghiệm để triển khai xác định Chỉ số CCHC các năm tiếp theo được tốt hơn, phát huy vai trò tích cực của Chỉ số CCHC trong quản lý Nhà nước; Sở Nông nghiệp và PTNT yêu cầu Thủ trưởng các Chi cục, Trung tâm, đơn vị trực thuộc Sở khẩn trương triển khai thực hiện nghiêm một số nội dung sau:

1. Tăng cường chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện công tác CCHC theo Quyết định số 2891 /QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2024; và Quyết định số 05/QĐ-SNN ngày 04/01/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024.

2. Tổ chức triển khai thực hiện tốt nội dung Quyết định số 294/QĐ-SNN ngày 27/02/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT về ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2024; phổ biến, tuyên truyền đến các phòng, đơn vị trực thuộc về kết quả Chỉ số CCHC năm 2023 đặc biệt là những tồn tại, hạn chế, thiếu sót, khuyết điểm để nâng cao trách nhiệm của đội ngũ công chức, viên chức trong thực hiện CCHC và xác định Chỉ số CCHC hàng năm. Tổ chức họp đánh giá, rút kinh nghiệm về quá trình triển khai về kết quả Chỉ số CCHC năm 2023 đạt được để tìm ra nguyên nhân, các yếu tố ảnh hưởng và trách nhiệm của các phòng, đơn vị trực thuộc trong việc cải thiện, nâng cao chất lượng CCHC. Trên cơ sở đó xác định rõ các giải pháp, biện pháp cần thiết để phát huy những tiêu chí có điểm số cao, khắc phục những hạn chế, tồn tại của những tiêu chí đạt điểm thấp trong xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC hàng năm, nhằm duy trì, cải thiện, nâng cao Chỉ số CCHC của các đơn vị.

3. Tiếp tục phát động đi đôi với hướng dẫn công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị có sáng kiến CCHC nâng cao ý thức, trách nhiệm và thái độ phục vụ nhằm chấm dứt phiền hà, tăng sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ của đơn vị.

Thường xuyên chỉ đạo, tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ về CCHC theo quy định, đồng thời thực hiện tốt chủ đề CCHC trong năm 2024 là: *"Tập trung nguồn lực thực hiện cải cách hành chính nhà nước, đáp ứng yêu cầu xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả; Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ"*; tiếp tục đẩy mạnh việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, triển khai xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức và người lao động về mọi mặt.

4. Tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm và trung thực việc xin lỗi bằng văn bản trong trường hợp giải quyết TTHC quá hạn theo Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 28/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh. Yêu cầu phải báo cáo cụ thể nguyên nhân giải quyết quá hạn đối với từng trường hợp.

5. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, đầu tư trang thiết bị trong hoạt động của các đơn vị và trong giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp đảm bảo thuận tiện, nhanh chóng, hiệu quả, công khai và minh bạch.

6. Tăng cường công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp CCHC đã đề ra; thực hiện tốt chế độ báo cáo theo quy định.

Trên đây là nội dung đánh giá kết quả xác định Chỉ số CCHC năm 2023 của các Chi cục, Trung tâm, Ban quản lý rừng,VQG trực thuộc Sở và một số giải pháp trọng tâm trong thời gian tới. Yêu cầu các phòng, đơn vị trực thuộc Sở tập trung thực hiện./.